TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2018/HS-ST
Ngày 28/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền

Ông Lê Xuân Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh ngày 20/02/1979 tại xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Ngọc Văn và bà Nguyễn Thị Thắm; có chồng là Trương Ngọc Tường, sinh năm 1977; có 02 con lớn sinh năm 1999 nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: 1. Anh Trịnh Văn Dung, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 2, xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Ngọc Ninh, sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn 2, xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Đến 18h10 phút ngày 13/9/2018 tổ công tác Công an huyện Hoằng Hóa phối hợp với ban công an xã Hoằng Kim phát hiện và bắt quả tang Trần Thị T đang tổng hợp số lô, số đề ghi được trong ngày 13/9/2018 vào bảng số lô, số đề. Thu giữ tại chỗ của Trần Thị T: 01 bảng số lô, số đề ngày 13/9/2018, 01 bút bi mực màu đen, 01 điện thoại Noikia E72 màu trắng - bạc có lắp sim số 0978184525 và số tiền 6.000.000đồng(Sáu triệu đồng). Sau khi bị bắt Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi gom số lô, đề cho khách trong ngày 13/9/2018 tính đến thời điểm bị bắt là 23.898.400đ(Hai mươi ba triệu tám trăm chín tám nghìn bốm trăm ngàn đồng)

Qúa trình điều tra bị cáo khai nhận: Do động cơ mục đích vụ lợi nên từ ngày 7/9/2018 Trần Thị T đã ghi gom số lô, đề cho một số người dân trong địa bàn huyện Hoằng Hóa, rồi tổng hợp thành bảng lô, đề. T ôm luôn bảng lô, đề và trực tiếp thanh toán với khách, sau đó tiêu hủy để tránh sự phát hiện, nên không nhớ được ghi số lô, đề trước ngày 13/9/2018 đến 18h10 phút ngày 13/9/2018 thì bị cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Qúa trình điều tra cơ quan điều tra kiểm tra tin nhắn của chiếc điện thoại Nikia E72 có lắp sim số 0978184525 của Trần Thị T có hai số điện thoại nhắn tin mua số lô, đề của T.

Tại cơ quan điều tra Trịnh Văn Dung khai nhận: Ngày 13/9/2018 Dung sử dụng điện thoại Nokia 105 màu đen có lắp sim số 0977829969 nhắn đến số 0978184525 của T để mua những số lô 09,61,70,42 x 50đ và những số đề 61,78 x 300.000đồng. Tổng số tiền Dung đã mua số lô, số đề của Thảo là 4.960.000đồng. Dung tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen có lắp sim số 0977829969. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nội dung tin nhắn của máy điện thoại di động có lắp sim 0977829969, tuy nhiên Dung khai nhận đã xóa toàn bộ nội dung tin nhắn mua số lô, số đề của Trần Thị T.

Nguyễn Ngọc Ninh khai: Ngày 13/9/2018 Ninh sử dụng điện thoại Noikia 1280 màu đen có lắp sim số 01636091895 nhắn tin đến số 0978184525 của T để mua những số lô, đề 18,81 x 50đ và những số đề 15,81 x 240.000đ. Tổng số tiền Ninh đã mua số lô, đề của T là 3.260.000đồng. Ninh đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen có lắp sim số 01636091895, tuy nhiên Ninh khai nhận đã xóa toàn bộ nội dung tin nhắn mua số lô, số đề của Trần Thị T.

Vật chứng thu được: Qúa trình bắt quả tang cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hoằng Hóa thu giữ của Trần Thị Thảo: 01 bảng số lô, đề ngày 13/9/2018 được đưa vào hồ sơ vụ án, 01 bút bi mực màu đen, 01 điện thoại Nokia E72 màu trắng – bạc có lắp sim số 978184525 và số tiền 6.000.000đồng. Thu giữ của Trịnh Văn Dung điện thoại Nokia 105 màu đen có lắp sim số 0977829969 và của Nguyễn Ngọc Ninh điện

thoại Noikia 1280 màu đen có lắp sim số 01636091895.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với lời khai của các người làm chứng và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKSHH ngày 26/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Trần Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Thị T từ 12 - 18 tháng tù cho hưởng án treo .

Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận rõ sai lầm của mình nên rất ăn năn hối hận, bị cáo rất xấu hổ, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Trần Thị T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đánh bạc hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền 23.898.400đ(Hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm ngàn đồng). Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Đánh bạc", tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự .

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đây là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm

cấm, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, đây là vụ án đánh bạc với số tiền phạm tội không lớn nên cần có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc nhằm mục đích thu lời nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền theo tổng hợp tại bảng bị truy tố xét xử của bị cáo số tiền là 23.898.400đ(Hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm đồng). Tuy nhiên trong số tiền bị cáo ghi số lô, đề cho Ninh và Dung bằng điện thoại là 8.220.000đồng mà chưa nhận tiền thì bị bắt. Do đó, không phải truy thu số tiền 8.220.000đồng(Tám triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng) mà chỉ thu số tiền 15.678.400đồng(Mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm đồng), cơ quan điều tra đã thu của bị cáo là 6.000.000đồng(Sáu triệu đồng). Bị cáo còn phải truy thu tiếp số tiền 9.678.400đồng(Chín triệu sáu trăm bảy tám nghìn bốn trăm đồng). Đây là số tiền do ghi lô, đề mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tịch thu 01 bút bi mực màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia E72 màu trắng bạc, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, cũ,đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Bảng đề đưa vào lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Trịnh Văn Dung, Nguyễn Ngọc Ninh là người mua số đề chưa đến mức bị xử lý hình sự và đã bị xử phạt hành chính nên không xem xét.

Về án phí: Vì bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thảo: 15(Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Trần Thị T cho Uỷ ban nhân dân xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Trần Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự ; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Tịch thu số tiền 6.000.000đồng(Sáu triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0000858 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa và truy thu tiếp số tiền 9.678.400đồng(Chín triệu sáu trăm bảy tám nghìn bốn trăm đồng) của bị cáo Trần Thị T để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy chiếc 01 bút bi mực màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia E72 màu trắng bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, cũ đã qua sử dụng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 20/BBGN ngày 20/12/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị T chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND h.Hoằng Hóa;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-Chi cục THADS h.Hoằng Hóa;
-Công an h.Hoằng Hóa;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
-UBND xã Hoằng Kim;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương